TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phảiúc**

Bản án số: 12/2020/HSST.
Ngày: 24 - 02 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tuấn Anh – Giáo viên Trường trung học cơ sở Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2/ Bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 07/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/HSST – QĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Quang Đ,** sinh năm 1998 tại ĐA, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn XN, xã XN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Ngô Văn Đ bà Vương Thị K; Tiền án, tiền sự: Theo Danh, chỉ bản 580 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 07/11/2019 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2313752/PV06 ngày 02/12/2019 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân: Không có tiền sự, có 02 tiền án: Ngày 21/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Khi phạm tội 16 tuổi 10 tháng 17 ngày); Ngày 21/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và 05 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ

sung năm 2009 (Khi phạm tội 16 tuổi 11 tháng 06 ngày). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Đào Thị Hồng H, sinh ngày 06/9/2004. Có mặt tại phiên tòa.

Hộ khẩu thường trú: AT, xã U, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ 35, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Khúc Thị T, sinh năm 1968 (mẹ đẻ của cháu H); Hộ khẩu thường trú: AT, xã U, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ 35, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Chu Thị X – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vương Thị K, sinh năm 1965.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn XN, xã XN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Vương Quang Đ và cháu Đào Thị Hồng H làm quen với nhau, nảy sinh tình cảm yêu đương.

Khoảng 06h40’ ngày 22/10/2019, Vương Quang Đ điều khiển xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 29U9 – 23XX đến nhà cháu Đào Thị Hồng H ở tổ 35, thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội đón, đưa cháu H đi học tại trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ, địa chỉ: Tổ 27, thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội. Khoảng 10h15’ cùng ngày, Đ quay lại trường đón cháu H và cháu Phạm Thị N, sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: ĐM, UN, ĐA, Hà Nội, là bạn của H đưa về nhà N và Đ về nhà.

Khoảng 15h00’ cùng ngày, Đ đến nhà cháu N đón cháu H về nhà Đ ở XN chơi. Tại phòng khách nhà Đ, Đ tự cởi áo sơ mi của mình rồi dẫn H đi vào phòng ngủ của Đ. Khi vào trong phòng ngủ, Đ và cháu H lên giường nằm ôm, hôn nhau. Cháu H nằm gối đầu lên tay phải của Đ, Đ dùng tay trái luồn xuống dưới áo ngoài và áo lót để sờ ngực cháu H. Cháu H quay sang dùng tay phải ôm và tiếp tục hôn Đ. Đ nói với cháu H: “cho anh làm nhé”, cháu H hiểu ý Đ muốn quan hệ tình dục với mình và trả lời: “em còn phải đi học”. Đ nói: “anh biết em còn đang đi học, anh không làm em có chửa đâu”. Cháu H không đồng ý thì Đ giận dỗi nằm quay lưng về phía cháu H. Cháu H quay sang ôm Đ dỗ

dành và nói "em không cho được thật mà, em còn phải đi học". Đ nói: "thế cho anh làm nhé", cháu H không nói gì. Đ tự cởi quần bò của mình và nói với cháu H: "anh cởi được quần (của Đ) ra thì em chết với anh". Thấy Đ cởi quần, cháu H vùng dậy ngồi ra phía mép giường, Đ dùng tay phải ôm choàng vào người và kéo cháu H tiếp tục nằm xuống giường với Đ.

Đ nằm đè lên người cháu H, dùng tay trái cởi quần dài và quần lót của H, cháu H nằm im, hai chân duỗi thẳng. Đ ngồi nhổm dậy quỳ gối giữa hai chân cháu H, dùng hai tay đẩy hai chân cháu H sang hai bên rồi dùng tay phải cầm dương vật đang cương cứng cho vào trong âm đạo của cháu H (không đưa vào sâu bên trong) thực hiện hành vi giao cấu. Được khoảng 03 phút, thì Đ xuất tinh vào mông cháu H và ga giường.

Sau khi giao cấu, Đ và cháu H tự mặc lại quần áo. Cháu H nói với Đ: "thế em có chửa thì làm thế nào", Đ trả lời: "anh đi mua thuốc cho em uống nhé". Đ điều khiển xe máy chở cháu H đến khu vực siêu thị VH, ĐA mua thuốc tránh thai, đưa cho cháu H uống rồi chở cháu H về nhà cháu H.

Vật chứng tạm giữ:

- Trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 vỏ ga trải giường màu đỏ - trắng, kích thước (2,5 x 2,5)m, tại mặt phảiía trên ga có bám dính 01 vùng chất bẩn trên diện (16 x 6,5)cm và 01 vùng chất bẩn trên diện (15 x 5,5)cm.

- Của cháu Đào Thị Hồng H: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Lenovo màu trắng, số phiên bản: PB1 – 770M_S000169_151229_ROW; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng, trên ống tay áo bên trái có gắn phù hiệu "Trường trung học cơ sở UN, ĐA, Hà Nội"; 01 (một) quần dài bằng vải màu đen, ống quần bên phải có kẻ ngang màu trắng; 01 (một) quần lót có hoa văn màu hồng trắng.

Ngày 04/11/2019, Trung tâm pháp y Hà Nội khám giám định pháp y tình dục đối với cháu Đào Thị Hồng H, kết quả như sau:

- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, không thấy dấu hiệu rối loạn về tâm thần kinh.
- Toàn thân không có vết xây xát, bầm tím không có vết rách da chảy máu.
- Hai vú phải phát triển bình thường phù hợp theo độ tuổi.
- Bộ phải phận sinh dục ngoài phát triển bình thường, phù hợp theo độ tuổi, không thấy vết xây xát, bầm tím.
- Màng trinh giãn nhẹ, không có vết rách mới không có vết xây xát, bầm tím.
- Các thành âm đạo, cổ tử cung bình thường
- Lỗ hậu môn và các nếp nhăn hậu môn bình thường
- Các bộ phận khác hiện tại chưa thấy bất thường
- Tiến hành lấy mẫu dịch âm đạo, mẫu máu và nước tiểu, test thử dấu vết tinh dịch: âm tính.
- Siêu âm tử cung phần phụ, không có thai trong buồng tử cung.

- Trong buồng tử cung có ít dịch dày 5mm, niêm mạc tử cung mỏng, phần phụ thai hai bên bình thường.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tình dục số 1064/TTPY ngày 28/11/2019, Trung tâm phải pháp y Hà Nội kết luận giám định phải pháp y tình dục đối với cháu Đào Thị Hồng H như sau:

1. Tại thời điểm giám định toàn thân của cháu Đào Thị Hồng H không có vết sây sát, bầm tím, không có vết rách da, chảy máu.

2. Tại thời điểm giám định màng trinh của cháu Đào Thị Hồng H giãn nhẹ, không có vết rách mới, không có vết sây sát, bầm tím.

3. Test phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card (Trong mẫu dịch âm đạo của cháu Đào Thị Hồng H): Âm tính (-).

4. Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo của cháu Đào Thị Hồng H: Không thấy hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

Ngày 13/12/2019, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định ADN của Vương Quang Đ và Đào Thị Hồng H đối với chiếc ga trải giường thu giữ tại nhà Đ. Tại bản Kết luận giám định pháp y tình dục bổ sung số 38/TTPY ngày 16/01/2020, Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

1. Tại thời điểm giám định toàn thân của cháu Đào Thị Hồng H không có vết sây sát, bầm tím, không có vết rách da, chảy máu.

2. Tại thời điểm giám định màng trinh của cháu Đào Thị Hồng H giãn nhẹ, không có vết rách mới, không có vết sây sát, bầm tím.

3. Test phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card (Trong mẫu dịch âm đạo của cháu Đào Thị Hồng H): Âm tính (-).

4. Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo của cháu Đào Thị Hồng H: Không thấy hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

Kết luận giám định AND số HT186.19/PY-XN ngày 31/12/2019 của Viện Pháp y Quân Đội:

+ Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng Vương Quang Đ từ dấu vết trên tăm bông thấm dịch âm đạo của nạn nhân Đào Thị Hồng H.

+ Dấu vết trên ga trải giường thu giữ tại hiện trường có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng Vương Quang Đ.

+ Dấu vết trên ga trải giường thu thu giữ tại hiện trường có ADN nhiễm sắc thể thường, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường của nạn nhân Đào Thị Hồng H.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể đối với Vương Quang Đ xác định: có 01 (một) vết thâm tím dạng hình tròn có kích thước (1,5 x 01)cm ở vùng trước cổ. Vương Quang Đ khai nhận: vết thương có từ trước, không nhớ nguyên nhân, thời điểm xảy ra vết thương.

Tại Cơ quan điều tra, Vương Quang Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Ngoài ra tài liệu điều tra xác định: Khoảng tháng 3/2019, Đ và cháu Nguyễn Thị D, sinh ngày 10/8/2002; Hộ khẩu thường trú: LG, VH, ĐA, Hà Nội, quen biết nhau và nảy sinh tình cảm yêu đương. Sau đó, Đ và cháu D quan hệ tình dục với nhau dẫn đến việc cháu D có thai (thời điểm quan hệ tình dục với Đ, cháu D được 16 tuổi 4 tháng). Biết cháu D chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng ngày 7 và ngày 8 tháng 4 năm 2019 gia đình Đ và gia đình cháu D vẫn tổ chức lễ cưới cho Đ và cháu D. Cháu D khai nhận việc quan hệ tình dục với Đ là có tình cảm yêu đương với Đ, không bị Đ ép buộc. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với hành vi giao cấu của Đ với cháu D. Ngày 21/01/2020, Công an huyện Đông Anh đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Vương Thị K, sinh năm 1965; Hộ khẩu thường trú: XN, XN, ĐA, Hà Nội, mẹ đẻ của Đ; bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: UN, ĐA, HN, mẹ đẻ cháu D và ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: LG, VH, ĐA, Hà Nội, về hành vi tổ chức tảo hôn (Áp dụng khoản 1 Điều 47 Nghị Đ số 110/2013/NĐ-CP) là có căn cứ.

Về phần dân sự: Chị Khúc Thị T và cháu Đào Thị Hồng H không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, đề nghị xử lý Đ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, trên ống tay áo bên trái có gắn phù hiệu "Trường trung học cơ sở UN, ĐA, Hà Nội"; 01 quần dài bằng vải màu đen, ống quần bên phải có kẻ ngang màu trắng; 01 quần lót là tài sản cá nhân của cháu H, Ngày 21/01/2020, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho cháu Đào Thị Hồng H là phù hợp.

Đối với 01 vỏ ga trải giường là tài sản cá nhân của bà Vương Thị K. Ngày 21/01/2020, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà Vương Thị K nhưng bà K từ chối nhận lại tài sản nên chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác Đ, bị cáo và cháu H có quan hệ với nhau trên cơ sở có tình cảm với nhau, khi bị cáo đòi quan hệ tình dục cháu H có phản ứng nhưng là sợ có thai và sau đó không phản kháng mà đồng ý nên bị cáo mới thực hiện hành vi quan hệ với cháu H. Bị cáo nhận thức hành vi của mình vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Cháu Đào Thị Hồng H trình bày: Khi bị cáo đòi quan hệ tình dục cùng cháu thì cháu không đồng ý vì sợ có thai nên bị cáo dỗi nằm quay lưng lại và cháu đã ôm bị cáo để dỗ dành. Khi thấy bị cáo cởi quần cháu H đã đứng dậy ra mép giường ngồi nhưng bị cáo kéo cháu H nằm xuống và đè lên người cháu tiếp tục đòi quan hệ, lúc này cháu H có phản ứng bằng việc túm tóc bị cáo và đấm vào lưng bị cáo

nhưng bị cáo tiếp tục cởi quần của cháu. Khi bị cáo cởi được quần của cháu thì cháu nằm yên và đồng ý cho bị cáo quan hệ tình dục với mình nên không phản kháng nữa. Sau khi quan hệ xong cháu có bày tỏ lo lắng về việc mang thai và được bị cáo đưa đi mua thuốc tránh thai cho uống. Về phần bồi thường dân sự: Cháu đề nghị được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện các hành vi quan hệ tình dục với cháu bị cáo không làm cháu bị thương tích và cháu cũng không có các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho thiệt hại của cháu để giao nộp cho Tòa án.

Người đại diện hợp pháp của cháu H, chị Khúc Thị T trình bày: Chị nhất trí với ý kiến của cháu H về yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho cháu H theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đào Thị Hồng H trình bày các ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu H, nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 36 tháng tù giam và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị K trình bày: Con bà là bị cáo Đ gây ra tội thì phải chịu trách nhiệm với pháp luật. Đối với chiếc ga trải giường mà cơ quan điều tra đã thu giữ: Đây là tài sản của bà và trong quá trình điều tra, bà đã gặp cán bộ điều tra để xin lại tài sản này nhưng cơ quan điều tra hướng dẫn bà làm đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương nên bà không làm. Sau này cơ quan điều tra đã nhiều lần liên hệ với bà để trả lại chiếc ga giường đã thu giữ nhưng bà xác Đ không muốn lấy lại nữa nên bà không đến nhận. Tại phiên tòa bà vẫn giữ nguyên quan điểm không nhận lại tài sản là chiếc ga trải giường và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS - ĐA ngày 05/02/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Vương Quang Đ về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 145, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vương Quang Đ: Từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015 : Bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu H số tiền 7.450.000 đồng (05 tháng lương cơ bản x 1.490.000đồng = 7.450.000 đồng)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với 01 vỏ ga trải giường là vật chứng của vụ án, là tài sản của bà Vương Thị K từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết địnhịnh tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Vương Quang Đ và cháu Đào Thị Hồng H, sinh ngày 06/9/2004 quen biết nhau qua mạng xã hội, gặp gỡ và nảy sinh tình cảm yêu đương. Ngày 22/10/2019, tại thôn XN, xã XN, Đông Anh, Hà Nội, Vương Quang Đ đã có hành vi giao cấu với cháu Đào Thị Hồng H, khi đó cháu H được 15 tuổi 01 tháng 16 ngày. Khi bị cáo Đ đề nghị thực hiện hành vi quan hệ thì cháu H không đồng ý nhưng vẫn tiếp tục ôm bị cáo, khi bị cáo tự cởi quần của mình thì cháu H đứng dậy nhưng chỉ ra mép giường ngồi và khi bị cáo kéo thì cháu lại tiếp tục nằm cạnh bị cáo và khi bị cáo đè lên cháu H thì cháu có túm tóc và đấm vào lưng bị cáo nhưng sau khi bị cáo cởi được quần của cháu H thì cháu nằm im và thừa nhận là tự nguyện không phản kháng nữa mà để cho bị cáo thực hiện hành vi quan hệ vì cả hai có tình cảm với nhau. Lời khai thừa nhận về việc tự nguyện đồng ý cho bị cáo quan hệ tình dục của bị hại phù hợp với kết quả khám nghiệm thân thể của bị cáo và bị hại, xác Đ cả hai đều không có các dấu vết xây xát, thâm tím... cho thấy giữa hai bên không có sự giằng co, chống cự. Do vậy xác định, việc giao cấu giữa bị cáo Đ và cháu H được sự đồng ý và tự nguyện của cháu H, thể hiện qua lời khai của bị cáo, bị hại và phù hợp với kết quả khám của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết quả khám xét dấu vết thân thể của bị cáo và kết luận pháp y tình dục đối với bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền được phát triển bình thường về mặt tình dục, thể chất và sinh lý đối với người chưa đủ 16 tuổi và là hành vi hiện nay xã hội đang lên án mạnh mẽ nhằm bảo vệ quyền lợi của người vị thành niên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, có lối sống buông thả, thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với tài liệu điều tra vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm dân sự: Bị cáo có 02 tiền án nhưng đều đã được xóa và coi là không có án tích theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có các dấu hiệu để xác định thuộc tình tiết tăng nặng. Do vậy, bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định của pháp luật.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, là một vấn nạn mà xã hội đang cực lực lên án để bảo vệ quyền phảiát triển bình thường đặc biệt là sự phát triển bình thường về tình dục của người vị thành niên. Hơn nữa, bản thân bị cáo đã từng có hành vi quan hệ tình dục với người chưa đủ 18 tuổi và dẫn đến có thai nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học để sửa đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Về phần dân sự:

Theo Bản kết luận giám định pháp y tình dục số 1064/TTPY ngày 28/11/2019 và Bản kết luận giám định pháp y tình dục bổ sung số 38/TTPY ngày 16/01/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội, xác định: Tại thời điểm giám định toàn thân cháu H không có vết sây xát, bầm tím, không có vết rách da, chảy máu và phù hợp với lời khai của cháu H và bị cáo xác định quá trình bị cáo thực hiện hành vi giao cấu, cháu H không bị thương tích gì. Hơn nữa, cho đến thời điểm xét xử, kết quả khám tại Bệnh viện đa khoa ĐA cho thấy cháu H không mang thai. Do vậy, xác định cháu H không có tổn hại về sức khỏe.

Về thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại: Theo lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra xác định không có yêu cầu nên không xuất trình các tài liệu, chứng cứ cụ thể về các chi phí khôi phục danh dự, nhân phẩm. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho tổn thất tinh thần nên chỉ xem xét khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức bồi thường tối đa là không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo quy định hiện hành

mức lương cơ sở Nhà nước quy định là: 1.490.000 đồng. Do vậy, chấp nhận mức bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 vỏ ga trải giường là tài sản cá nhân của bà Vương Thị K. Bà K và bị cáo Đ cùng có lời khai xác định bà K là người mua chiếc ga này, bà K có quan điểm đề nghị giải quyết theo pháp luật. Chiếc ga có chứa dấu vết của tội phạm, đã được cơ quan có thẩm quyền thu thập dấu vết và đã có kết luận, vẫn có giá trị sử dụng nên đã được cơ quan điều tra quyết định trả lại tài sản này cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật nhưng chủ sở hữu không nhận lại tài sản nên cơ quan điều tra chuyển Tòa án để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp. Tại phiên tòa, bà K vẫn giữ nguyên quan điểm không nhận lại chiếc ga giường mà cơ quan điều tra đã thu trong quá trình giải quyết vụ án liên quan đến con bà, chiếc ga là vật dụng tiêu hao mà bà K là chủ sở hữu không muốn nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Quang Đ phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ Khoản 1 Điều 145, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vương Quang Đ**:** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2019.

Về phần dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vương Quang Đ phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Đào Thị Hồng H số tiền bằng 05 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là: 05 x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong thời hạn 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ga giường (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 07/02/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 372.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chỉ có quyền kháng cáo về phần quyết định của bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh